

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS - ST

Ngày: 06 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mười và ông Lê Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/HSST - QĐ ngày 23/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân Q; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1988, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Con ông Phạm Xuân M, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1964;

Vợ: Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1987, hiện trú tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cháu Hoàng Minh T, sinh năm 2016 (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh Hoàng Văn B (sinh năm 1990, có mặt) và chị Trần Thị L1 (sinh năm 1992, có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số C G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Đình C1 (sinh năm 1967, có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, Đắk Lắk.
+ Bà Phan Thị P (sinh năm 1974, vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân Q có giấy phép lái xe hạng C, số 660142001824, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 07/9/2020, có thời hạn đến ngày 07/9/2025. Khoảng 13 giờ ngày 03/4/2024, Q điều khiển xe ô tô tải ben BKS 47H-042.17 chở đá xây dựng từ Công ty TNHH X, địa chỉ: thị trấn E, huyện E đến công trình xây dựng thuộc thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đổ đá xong Q điều khiển xe quay về Công ty X. Đến 16 giờ 35 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đi đến đoạn đường nhựa liên xã thuộc thôn Đ, xã E (ngã ba chợ E), hướng xã E đi xã D, lúc này Q điều khiển xe với tốc độ khoảng 10 - 15km/h thì phát hiện chị Trần Thị L1, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 47AS-021.14 chở theo phía sau cháu Hoàng Minh T, không đội mũ bảo hiểm, đang di chuyển cùng chiều phía trước, Q mở tín hiệu rẽ phải và vượt lên để rẽ phải vào đường nhựa hướng xã E đi xã D, huyện E thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 47AS-021.14 làm bánh xe thứ hai bên phải xe ô tô tải ben BKS 47H-042.17 đè lên vùng đầu cháu Hoàng Minh T, bánh xe thứ ba bên phải xe ô tô tải ben BKS 47H-042.17 đè lên bánh sau xe mô tô BKS 47AS-021.14. Hậu quả cháu T tử vong tại chỗ, chị L1 bị xây sát nhẹ, xe mô tô BKS 47AS-021.14 bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường ngã ba, mặt đường trải nhựa tương đối phẳng, không có dải phân cách. Hướng B là đường đi thôn B, xã E; Hướng N là đường đi xã D; Hướng T là đường đi thôn Y, xã E; Hướng Đ giáp Cửa hàng N. Đoạn đường (hướng thôn B đi xã D) có bề mặt rộng 710cm, lấy trụ điện 10558 và mép đường bên trái (hướng thôn B đi xã D) làm mốc chuẩn và mép chuẩn đo đạc.

- Các dấu vết trên hiện trường:

+ Trên mặt đường xe ô tô tải BKS 47H-042.17, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc, xe ở trạng thái đậu. Xe gồm 04 trục bánh xe, kí hiệu từ trước ra sau xe từ trục I đến trục IV. Trục I bên trái cách mép chuẩn 1120cm, cách mép chuẩn 2750cm; Trục IV bên trái cách mép chuẩn 800cm, cách mốc chuẩn 2115cm. Kí hiệu là (1).

+ Xe mô tô BKS 47AS-021.14 nằm nghiêng trên mặt đường, đầu xe quay hướng B, đuôi xe quay hướng Nam. Từ trục trước đo đến mép chuẩn 1075 cm, đo đến trục IV bên phải xe (1) là 110 cm, cách mốc chuẩn 2140 cm; Lốp sau xe có một phần bị đè dưới lốp trục III bên phải xe (1). Kí hiệu là (2).

+ Trên mặt đường bên phải thùng xe (1) thấy 01 vùng máu đỏ còn ẩm ướt có kích thước (68x27)cm, tâm vùng máu cách trục III bên phải xe (1) là 97 cm, cách trục sau xe (2) là 135 cm. Kí hiệu vùng máu là (3).

+ Cách trục sau xe (2) 120 cm, nhìn về hướng T và cách tâm (3) nhìn về hướng T 72 cm, thấy 01 chiếc dép nhựa màu xám đen kích thước (22x8)cm và 01 mũ vải màu xanh vàng kích thước (24x18)cm, mặt trong mũ bám dính máu đỏ thẫm còn ẩm ướt. Kí hiệu là (4).

+ Trên mặt đường, dưới lớp trục III bên phải xe (1) thấy vùng mảnh vỡ nhựa màu đỏ, 01 chai nước cocacola trong vùng có kích thước (40x27)cm. Kí hiệu (5).

+ Bên trái thùng xe (1), phía trên mặt đường thấy 01 gương chiếu hậu xe mô tô kích thước (15x9,5)cm, kí hiệu (6), mặt gương vỡ vụn hoàn toàn, (6) cách mép chuẩn 945 cm, cách trục III bên trái xe (1) 61 cm; Cách (6) nhìn về hướng Đông Bắc 119 cm thấy 01 BKS của xe mô tô 47AS-021.14 nằm trên mặt đường, kí hiệu (7), cách mép chuẩn 879 cm, cách trục III bên trái 151 cm.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải BKS 47H-042.17:

- Lớp bên phải, trục I:

+ Mặt ngoài lớp có vết trượt, mài mòn bám dính vết sơn màu đỏ tạo kích thước (10x4)cm, dấu vết ngược chiều kim đồng hồ, cách dòng chữ số CM907 là 13,5cm; Dấu vết mới.

+ Vết trượt, mài mòn lớp kích thước (40x8)cm, theo chiều kim đồng hồ, ngay trên dòng chữ CM907; Dấu vết mới.

+ Vết chà lớp, mài mòn mặt ngoài, dấu vết không liên tục kích thước (23x4)cm, cách số 12 là 11 cm.

+ Cách dòng số 170807 là 15 cm trên mâm lốp có dấu vết mài mòn cùng chiều kim đồng hồ, kích thước (32x1)cm; Từ dòng số trên theo chiều kim đồng hồ trên các ốc mâm số 6, 7, 8, 9 có dấu vết trượt mặt ngoài; Chiều hướng trước ra sau, kích thước ốc (3x3,5) cm. Ốc số 6, 7 bám dính nilon nhựa màu trắng, đen kích thước lần lượt (2,5x0,5) cm, (1x0,2)cm.

- Lớp bên phải, trục II:

+ Mặt ngoài, dưới lớp bám dính dấu vết máu màu đỏ thẫm còn ẩm ướt kích thước (60x13) cm, ngược chiều kim đồng hồ, cách dòng số 1305 là 12 cm.

+ Cách dòng số 1492 là 10 cm tại mặt ngoài, dưới lớp có vết chà, mài mòn kích thước (11x20) cm, dấu vết mới.

- Lớp bên phải, trục III, lớp ngoài: Mặt ngoài lớp tại dòng chữ RI có vết trượt, mài mòn, kích thước (23x8)cm, không rõ chiều hướng, dấu vết mới.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 47AS-021.14:

- Xe không có gương chiếu hậu bên phải; Gương chiếu hậu bên trái tuột rời khỏi xe, chỉ còn lại cần gương.

- Mặt trước cần gương bên trái có vết mài mòn từ trước ra sau, kích thước (4,5x0,8)cm.

- Ốp nhựa mặt nạ trước góc phải, cách nền 103 cm bị vỡ tạo khoảng hở kích thước 1 cm.

- Mặt trước ngoài núm tay lái trái có vết trầy xước, mài mòn không rõ chiều hướng, kích thước (3x2,5)cm.

- Góc chân trước bên trái cong gập từ dưới lên trên, trước ra sau; Mặt ngoài, mặt dưới lõi kim loại, ốp sau bị mài mòn, trầy xước từ trước ra sau, dưới lên trên, tạo kích thước (2,8x2,2)cm, dấu vết mới.

- T1 kim loại chân chống giữa, bên trái bị gãy, cong gập về phía sau, kích thước (1,2x0,2) cm, dấu vết mới.

- Mặt dưới gác chân sau, phía dưới bên trái mài mòn trầy xước cao su, kích thước (7x3)cm, dấu vết mới.

- Mặt sau, phía trên giá đỡ kim loại đuôi xe bị hằn lún, mài mòn trầy xước lớp nhựa phủ bên ngoài, chiều từ sau ra trước tạo kích thước (9x,6,5) cm, dấu vết còn mới, không liên tục.

- Ốp sườn xe phía sau, bên phải bị mài mòn, vỡ, hằn lún kích thước (13x8)cm, bên trong khung kim loại bị lún lõm, kích thước (3x2)cm, dấu vết mới.

- Đuôi xe bị vỡ, hằn lún, trầy xước, kích thước (24x14)cm, chiều từ sau ra trước; Điểm thấp nhất cách nền 53 cm, cao nhất cách nền 65 cm, dấu vết mới.

- Mặt sau ống xả (ống pô) bị trầy, mài mòn từ trước ra sau, kích thước (53x5)cm, dấu vết mới.

- Từ trục sau xe đến phần xa nhất của đuôi xe bên trái là 47cm.

Kết quả đo nồng độ cồn vào lúc 18 giờ 43 phút ngày 03/4/2024 thể hiện nồng độ cồn của Phạm Xuân Q là 0.000 mg/L.

Kết quả xét nghiệm kiểm tra tình trạng NGHIỆN ngày 04/4/2024 của Trung tâm y tế huyện K thể hiện Phạm Xuân Q không sử dụng chất gây NGHIỆN.

Tại Kết luận giám định tử thi số 112/KLTTHS-PY ngày 02/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân chết của cháu Hoàng Minh T như sau: Chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương hàm mặt nặng do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện K, kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô BKS 47AS-021.14, nhãn hiệu Honda Wave RSX Fi, màu đỏ đen là 1.550.000 đồng.

Trên cơ sở phân tích kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi cháu Hoàng Văn T2, biên bản kiểm tra video, lời khai của Phạm Xuân Q và Trần Thị Len . Thống nhất xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 47AS-021.14 và xe ô tô tải BKS 47H-042.17 như sau:

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hai phương tiện: Mặt ngoài lớp trục I xe ô tô BKS 47H-04217 va chạm với phần đuôi bên trái xe mô tô biển số 47AS-021.14 vì: Tại mặt ngoài lớp bên phải trục I của xe ô tô BKS 47H-042.17 có vết trượt, mài mòn bám dính vết sơn màu đỏ, tạo kích thước (10x4)cm, dấu vết ngược chiều kim đồng hồ, cách dòng chữ số CM907 13,5cm, phù hợp với dấu vết đuôi xe mô tô BKS 47AS-021.14 bị vỡ, hằn lún, trầy xước, kích thước (24x14)cm, chiều hướng từ sau ra trước, điểm thấp nhất cách nền 53cm, điểm cao nhất cách nền 65cm.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi chiếu xuống mặt đường là: Xe ô tô BKS 47H-042.17 khi va chạm đến khi dừng hẳn di chuyển trên một đường thẳng; Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô và mô tô là mép ngoài lớp trục I bên phải với đuôi xe mô tô bên trái. Điểm va chạm tương ứng trên mặt đường, nằm trên đường thẳng, đi qua các trục lớp xe ô tô bên phải, xe mô tô sau khi va chạm tịnh tiến bằng chiều dài xe mô tô và bị quay ngược về phía sau. Từ những căn cứ trên xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện là cách trục sau xe mô tô hai lần khoảng cách giữa hai trục xe mô tô (250cm) cộng với khoảng cách trục sau xe mô tô đến phần xa nhất của đuôi xe mô tô bên trái (47cm) là 297cm; vị trí này trùng với vị trí (4) mà chị Len tự xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện tương ứng khi chiếu xuống mặt đường ký hiệu là (X). (X) cách mép chuẩn là 915cm, cách mốc chuẩn là 1940cm, cách trục trước xe mô tô là 210cm, cách trục sau bên trái xe ô tô (trục IV) là 305cm, cách tâm vùng máu (3) là 435cm.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 47H-042.17. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp Công ty TNHH X, địa chỉ: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- 01 xe mô tô BKS 47AS-021.14, nhãn hiệu H1, màu đỏ đen; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47AS-021.14. Đây là tài sản chung của anh Hoàng Văn B và chị Trần Thị L1, tuy nhiên chị L1 điều khiển phương tiện này tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện K để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số 60142001824 mang tên Phạm Xuân Q, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Xuân Q đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình bị hại cháu Hoàng Minh T. Gia đình cháu T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Xuân Q.

Cáo trạng số 49/CT - VKS ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Phạm Xuân Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Công nhân Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho Công ty TNHH X 01 xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 47H-042.17.

+ Tuyên trả cho bị cáo Phạm Xuân Q 01 giấy phép lái xe hạng C, số 60142001824 mang tên Phạm Xuân Q.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm thì bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu xem xét về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 03/4/2024, Phạm Xuân Q điều khiển ô tô tải ben BKS 47H-042.17 đến ngã ba đường thuộc thôn Đ, xã E, quá trình chuyển hướng rẽ phải do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 47AS-021.14 chạy cùng chiều, do chị Trần Thị L1 điều khiển chở theo phía sau cháu Hoàng Minh T. Hậu quả làm cháu T tử vong tại chỗ, xe mô tô 47AS-021.14 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Phạm Xuân Q đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Một mặt, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ, dẫn đến gây thiệt hại về tính mạng của người khác. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy việc xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy không chỉ có tác dụng trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo mà còn có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; trong quá trình công tác trong ngành giáo dục được Ban tặng bằng khen, Chủ tịch UBND huyện E, Huyện Đ, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện E tặng nhiều giấy khen. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi ấn định mức hình phạt cụ thể.

HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, Tại phiên tòa gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Vì vậy, HĐXX không đặt ra đề xem xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 47H-042.17. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả cho chủ sở hữu hợp pháp Công ty TNHH X là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 47AS-021.14, nhãn hiệu H1, màu đỏ đen; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47AS-021.14. Đây là tài sản chung của anh Hoàng Văn B và chị Trần Thị L1, chị L1 điều khiển phương tiện này tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện K để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 60142001824 mang tên Phạm Xuân Q: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS nên HĐXX xét trả lại cho bị cáo Q.

[7]. Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự để thực hiện.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 69/2024/HSST - QĐ ngày 01/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả cho pháp Công ty trách nhiệm hữu hạn X 01 xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 47H-042.17; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 47H-042.17.

- Tuyên trả cho bị cáo Phạm Xuân Q 01 giấy phép lái xe hạng C, số 60142001824 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 07/9/2020, mang tên Phạm Xuân Q.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Xuân Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN